

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**Ngành Quản Lý Xây Dựng khóa 24**

**1. Thông tin chung về chương trình đào tạo (CTĐT)**

<b>Tên chương trình đào tạo</b>	
Chương trình đào tạo Kỹ sư Quản lý xây dựng	
<b>Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam</b>	
Bậc 6	
<b>Đơn vị cấp bằng</b>	<b>Đơn vị giảng dạy</b>
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
<b>Khoa quản lý</b>	
Khoa Xây dựng	
<b>Trang thông tin điện tử của khoa</b>	
<b>Tên văn bằng</b>	
Kỹ sư Quản lý xây dựng	
<b>Mã ngành đào tạo</b>	
7580302	
<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	
Ngành Quản lý xây dựng tuyển sinh theo các phương thức sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia;</li><li>- Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập học bạ phổ thông trung học;</li><li>- Phương thức 3: tuyển trực tiếp những học sinh đoạt giải thưởng cấp quốc gia.</li></ul>	
<b>Thời gian và hình thức đào tạo</b>	

<b>Chương trình</b>	<b>Thời gian đào tạo</b>	<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>Ngày/Tháng bắt đầu áp dụng</b>	<b>Phương thức đào tạo</b>
Kỹ sư Quản lý xây dựng	4 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế
<b>Ngôn ngữ giảng dạy chính</b>				
Tiếng Việt				
<b>Ngôn ngữ dùng để đánh giá</b>				
Tiếng Việt				

## **2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

## **3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp**

- Có vai trò kỹ sư Quản lý xây dựng trong các công ty tư vấn thiết kế và Công ty xây lắp xây dựng của nhà nước và tư nhân;
- Làm các công việc trong các lĩnh vực xây dựng cơ bản tại các sở, ban, ngành, Ngân hàng, Kho bạc, các công ty - đơn vị (Chủ đầu tư) đang thực hiện việc đầu tư và quản lý các công trình xây dựng.
- Làm công việc kỹ thuật, tư vấn, thiết kế tại các đơn vị: Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng, Công ty tư vấn thiết kế, Doanh nghiệp xây dựng, cơ quan kiểm toán.
- Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế và quản lý xây dựng cơ bản ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành, các trường đại học cao đẳng.

## **4. Các chương trình và quy định được tham khảo**

### **4.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo**

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường: Đại học Kiến trúc TPHCM; Đại học Mở TPHCM; Đại học Xây dựng Hà Nội; University of California, Berkeley; University of Sydney; RMIT.

### **4.b. Điều kiện tốt nghiệp**

- Sinh viên được tốt nghiệp khi:
1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
  2. Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo;

3. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên theo thang điểm 4;
4. Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng; có kết quả đạt học phần Giáo dục thể chất.

## 5. Cấu trúc CTĐT (bao gồm mã học phần, tên học phần và số tín chỉ):

### 5.a. Cấu trúc chương trình

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>HỌC KỲ 1</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Đại số	3
2	Tin học cơ bản	2
3	Pháp luật đại cương	2
4	Hóa học đại cương	2
5	Nguyên lý cơ bản của Mac Lenin 1	2
6	Anh Văn 1	3
7	Giáo dục thể chất 1	
8	Vật liệu xây dựng	2
<b>HỌC KỲ 2</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Giải tích 1	2
2	Vật lý đại cương 1	2
3	Nguyên lý cơ bản của Mac Lenin 2	3
4	Môi trường và con người	2
5	Anh Văn 2	3
6	BIM 1	2
7	Cơ học cơ sở	2
8	Giáo dục thể chất 2	

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
<b>HỌC KỲ 3</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Giải tích 2	2
2	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3
3	Anh Văn 3	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Đường lối CM của ĐCS	3
6	Sức bền vật liệu 1	3
Học phần tự chọn		
1	Kinh tế học	2
2	Địa chất công trình	2
<b>HỌC KỲ 4</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Anh Văn 4	3
2	Lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán	3
3	Cơ học kết cấu 1	2
4	Trắc địa	2
5	Thực tập trắc địa	1
6	Cấp thoát nước	2
7	Cơ học đất -nền móng	3
8	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2
Học phần tự chọn		
1	Phương pháp định lượng	2
2	Giao thông đô thị	2

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
<b>HỌC KỲ 5</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3
2	Đồ án kết cấu bê tông	1
3	Luật xây dựng	2
4	Quản lý dự án xây dựng	3
5	Kinh tế xây dựng	2
6	Kỹ thuật thi công 1	3
7	Kết cấu thép 1	2
<b>HỌC KỲ 6</b>		
Học phần bắt buộc		
1	BIM 2	3
2	Tổ chức thi công	2
3	Đồ án Tổ chức thi công	1
4	Dự toán và Định mức xây dựng	3
5	Quản lý chất lượng xây dựng	2
6	Kỹ thuật thi công 2	2
7	Đồ án Kỹ thuật thi công	1
8	Quản lý đấu thầu và hợp đồng	2
<b>HỌC KỲ 7</b>		
Học phần bắt buộc		
1	Sửa chữa và nâng cấp công trình	2
2	Quản lý An toàn lao động và vệ sinh môi trường	2
3	Quản trị tài chính doanh nghiệp xây dựng	2

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
4	Ngoại ngữ chuyên ngành/AVCN	2
5	Định giá sản phẩm xây dựng	2
6	Thẩm định dự án	3
<b>Học phần tự chọn</b>		
1	Quản trị chiến lược XD	2
2	Hạ tầng công trình giao thông	2
3	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2
4	Đường hầm	2
5	Quản trị nhân sự XD	2
<b>HỌC KỲ 8- Tốt nghiệp</b>		
<b>Học phần bắt buộc</b>		
1	Thực tập Tốt nghiệp	3
2	Đồ án Tốt nghiệp	10
3	Giáo dục quốc phòng	

### **5.b. Giải thích về chương trình và thiết kế đánh giá:**

<b>i) Liên hệ với giảng viên</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa;</li> <li>- Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;</li> <li>- Thông qua cố vấn học tập: đặt lịch hẹn.</li> </ul>
<b>ii) Tự học và trải nghiệm thực tế</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Sinh viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp.</li> <li>- Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế.</li> </ul>

### iii) Các hình thức đánh giá

Tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp

## 6. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực hành, thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực.
- Tùy vào nhu cầu, khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các học phần/chuyên đề đặc biệt, họ vẫn đảm bảo tuân thủ phương pháp đánh giá theo quy định để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

## 7. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

### 7.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không?

- Sinh viên từ năm thứ 2 có cơ hội trải nghiệm công việc thực tế tại các doanh nghiệp, từ đó sinh viên nhìn thấy rõ ràng bức tranh nghề nghiệp trong thực tế sau này ra trường đi làm.
- CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo.

### 7.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là bắt buộc hay tùy chọn?

- CTĐT yêu cầu một số học phần phải đào tạo thông qua công việc thực tế, sinh viên được yêu cầu xử lý trên quy trình công việc thực tế tại các doanh nghiệp.

### 7.c. Tóm tắt bản chất học tập qua công việc thực tế

- Một số học phần được tổ chức giảng dạy tại doanh nghiệp giúp sinh viên xử lý trên các quy trình công việc thực tế ở từng phần quản lý xây dựng. Sinh viên có cơ hội nghiên cứu, khám phá và trình bày quan điểm với giảng viên và các chuyên gia tại doanh nghiệp các vấn đề học hỏi được từ thực tế.

### 7.d. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp

- Trường khoa/Phó trưởng khoa/trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trưởng bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà sinh viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

### 7.e. Thời gian học tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp

- Thời gian thực tập tại doanh nghiệp kéo dài từ 6 – 9 tuần

## 7.f. Đánh giá học phần học trải nghiệm công việc thực tế

- Đối với các học phần kiến tập và thực tập tốt nghiệp, sau khi kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo/tiểu luận hoặc khóa luận tốt nghiệp. Giảng viên hướng dẫn và các chuyên gia tại doanh nghiệp sẽ đánh giá và cho điểm.

## 8. Sinh viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào sinh viên đang học hoặc cựu sinh viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua câu lạc bộ sinh viên, ban cán sự lớp, hoặc phiếu lấy ý kiến đóng góp của sinh viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua CLB cựu sinh viên được khoa tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

## 9. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời:

<b>9.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?</b>	Yes	
<b>9.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?</b>	Yes	
<b>9.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng</b>		
- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp lên cao học, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

## 10. Chất lượng và các tiêu chuẩn:

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế, và linh hoạt thay đổi đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời.;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và công nghiệp 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

**11. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo: 01/08/2018.**